

Bản án số: 22/2023/HS-ST

Ngày: 20/02/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT – TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Đặng Thị Thới**

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông **Nguyễn Minh Sơn**

+ Ông **Dương Hải Long**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Ngọc Hoàng Anh** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Duyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023, đối với bị cáo:

LÊ V. L (Tên gọi khác: không), sinh ngày: 20/04/1990, tại Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 0/12, Nghề nghiệp: Làm thuê; Nơi đăng ký HKTT: Thôn A, xã B, huyện T, tỉnh Lâm Đồng. *Chỗ ở nay:* số 06 đường C, Phường D, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng; Con ông: Lê V. D, sinh năm: 1965; Con bà: Nguyễn Th. X, sinh năm: 1967; Vợ: Nguyễn Th. Th. Tr, sinh năm: 1994 và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018; Tiền án: Tại bản án số 177/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2020, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt tuyên bố phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”, xử phạt 09 tháng tù được hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án; Tiền sự: không; Bị cáo hiện đang bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú tại số 06 đường C, Phường D, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt).

Người bị hại: Chị **Trần Th. K**, sinh năm 1980. (Có mặt)

Hiện cư trú tại: Số 06 đường E, phường F, thành phố Đà Lạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị **Lê Th. Ng. Kh**, sinh năm: 1985. (Có mặt)

Hiện trú tại: Số 06A đường C, Phường D, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 00 phút ngày 12/8/2022, LÊ V. L điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xám, biển số: 60H5-267.46 đến chơi game bắn cá tại khu vực tầng hầm của chợ Đà Lạt Center. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày, L chơi thua hết tiền nên đi về. Khi đến khu vực bãi giữ xe của chợ Đà Lạt Center đường Phan Bội Châu, Phường 1, thành phố Đà Lạt để lấy xe thì L thấy có một xe mô tô (*loại xe tay ga*), màu xanh để ở trên vỉa hè trước lối đi xuống chợ Đà Lạt Center cách vị trí xe L đậu khoảng 02m (*L không nhớ rõ biển số*) trên xe còn cắm chìa khóa nên L nảy sinh ý định kiểm tra tài sản có trong cốp xe để trộm cắp bán lấy tiền chơi game và tiêu xài. Thực hiện ý định này, L ngồi lên một chiếc xe khác bên trái chiếc xe mô tô (*loại xe tay ga*), màu xanh, dùng tay phải mở khóa mở cốp xe lên thì thấy bên trong có một túi xách da màu đen, L tiến sang ngồi lên xe mô tô này để xe nổ máy điều khiển xe về đầu đường Lý Tự Trọng, Phường 1, thành phố Đà Lạt, Lâm Đồng quan sát xung quanh không thấy ai, đường vắng nên dừng xe lại. Sau đó L mở cốp xe lấy túi xách da màu đen ra mở khóa túi xách và kiểm tra thấy bên trong có 2.200.000đ (*hai triệu hai trăm ngàn đồng*) tiền mặt, 03 cái nhẫn vàng, 01 cái lắc tay vàng, 01 sợi dây chuyền vàng, L lấy hết số tài sản trên cất vào túi áo khoác vải màu xanh đang mặc trên người còn túi xách bỏ lại vào cốp xe rồi điều khiển xe mô tô về lại vị trí xe mô tô đậu ban đầu ở chợ Đà Lạt Center, Phường 1, thành phố Đà Lạt, trả lại xe để không bị phát hiện. Sau đó, L điều khiển xe Yamaha Sirius, màu xám, biển số: 60H5-267.46 cùng với số tiền, vàng trộm được đi chơi game bắn cá tại đường Nguyễn Công Trứ, Phường 8, thành phố Đà Lạt, chơi được khoảng một tiếng thì thua hết số tiền mặt 2.200.000đ (*Hai triệu hai trăm nghìn đồng*). Do muốn chơi game bắn cá tiếp nên L điều khiển xe đến tiệm vàng “Kim Hòa Luận” đường Phan Bội Châu, Phường 1, thành phố Đà Lạt bán 01 nhẫn vàng được 2.500.000đ (*Hai triệu năm trăm nghìn đồng*). L đem số tiền trên chơi game bắn cá ở đường Nguyễn Công Trứ, Phường 8, thành phố Đà Lạt để chơi tiếp nhưng lại thua hết tiền. L điều khiển xe đến tiệm vàng (*không rõ tên, địa chỉ, bên cạnh tiệm vàng Kim Hòa Luận*) bán thêm 01 chiếc lắc tay bằng vàng nhưng do chủ tiệm vàng yêu cầu kiểm tra lại vàng nên L không bán nữa mà đi xuống tiệm cầm đồ “Duy Phúc” đường Bà Triệu, Phường 3, thành phố Đà Lạt, cầm 01 lắc tay bằng vàng với giá 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Sau khi có tiền L điều khiển xe đến chợ Đà Lạt Center để tiếp tục chơi game bắn cá, chơi được khoảng 30 phút L thua 1.300.000đ (*Một triệu ba trăm ngàn đồng*), còn 700.000đ (*Bảy trăm ngàn đồng*) L nạp vào game trong điện thoại rồi điều khiển xe về phòng trọ ở địa chỉ Số 6 đường C, Phường D, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Đến khoảng 08 giờ ngày 13/8/2022, L chuyển số tiền trong game điện thoại sang tài khoản của mình được 2.400.000đ (*Hai triệu bốn trăm ngàn đồng*). Sau đó, L đi rút tiền và đến tiệm cầm đồ “Duy Phúc” chuộc lại 01 cái lắc tay bằng vàng với tổng số tiền cả lãi và gốc là 2.030.000đ (*Hai triệu không trăm ba mươi ngàn đồng*). Đến khoảng 14 giờ ngày 13/8/2022, L đến tiệm vàng “Kim Luân” đường 3/2, Phường 1, thành phố Đà Lạt bán 01 cái lắc tay bằng vàng với giá 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*). Số tiền trên L dùng nạp vào tài khoản game điện thoại 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) để chơi game. Đến sáng ngày 14/8/2022, L lấy

2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) do bán lắc tay trước đó đến chợ Đà Lạt Center để chơi game bắn cá và ăn được thêm 1.000.000đ (*Một triệu đồng*).

Khoảng 13 giờ ngày 15/8/2022, L đem 01 sợi dây chuyền vàng, 02 chiếc nhẫn vàng còn lại đến bán tại tiệm vàng Kim Hòa Luận với giá 11.300.000đ (*Mười một triệu ba trăm nghìn đồng*). Sau đó, L đến tiệm vàng “*Lập Đức*” ở đường Phan Bội Châu, Phường 1, TP Đà Lạt mua 01 cái nhẫn vàng với giá 7.500.000đ (*Bảy triệu năm trăm nghìn đồng*) đem về đưa cho Lê Th. Ng. Kh cùng với số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), L không nói cho chị Kh biết nguồn gốc của tiền và vàng L đưa chị Kh từ đâu mà có. Số tiền còn lại L tiêu xài cá nhân một ít và còn khoảng 2.000.000đ. Sau đó, L lấy lại số tiền 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*) và 01 chiếc nhẫn L gửi Khánh để đem đi chơi game bắn cá nhưng L chưa chơi mà để trong người. Đến ngày 17/8/2022, L được cơ quan Công an mời về làm việc. Tại đây, L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tang vật thu giữ:

- 10 tờ Polime mệnh giá 500.000đ (*Năm trăm ngàn đồng*);
- 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1938, số Imei 1: 864588049243214, Imei 2: 864588049243206;
- 01 căn cước công dân số: 038090041195 mang tên Lê Văn Lợi;
- 01 nhẫn kim loại màu vàng, mặt đá màu xanh nước biển;
- 01 Giấy bảo đảm vàng số 2208150630100 của Lập Đức Jewellery;
- 01 xe máy hiệu Sirius biển kiểm soát 60H5 – 267.46 (*không kiểm tra chất lượng bên trong*) đã qua sử dụng;

Chiếc xe máy thuộc sở hữu hợp pháp của chị Lê Th. Ng. Kh. Khi giao xe cho Lợi, chị Kh không biết L sử dụng xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản. Ngày 28/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Lạt ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là chị Lê Th. Ng. Kh.

Người bị hại chị Trần Th. K bị mất các tài sản gồm: 2.200.000đ (*Hai triệu hai trăm ngàn đồng*) tiền mặt; 01 (*một*) sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,5 chỉ; 01 (*một*) lắc tay bằng vàng 18K, trọng lượng 1,5 chỉ; 02 (*hai*) nhẫn vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ/nhẫn; và 01 (*một*) nhẫn vàng 24K, trọng lượng 0,5 chỉ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 132/KL-ĐG ngày 14/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt, kết luận:

- 01 (*một*) sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,5 chỉ trị giá 6.275.000đ (*Sáu triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*);
- 01 (*một*) lắc tay bằng vàng 18K, trọng lượng 1,5 chỉ. Trị giá 3.750.000đ (*Ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng*);
- 02 (*hai*) nhẫn vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ/nhẫn trị giá 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*);
- 01 (*một*) nhẫn vàng 24K, trọng lượng 0,5 chỉ trị giá 2.250.000đ (*Hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*).

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 141/KL-ĐG ngày 28/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đà Lạt, kết luận: 01 (*một*)

xe mô tô hiệu Honda LEAD, biển số 59D1-741.16, số máy: F45E-0130742; số khung: 504Y-551624 đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng có giá là 10.667.000đ (*Mười triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn đồng*).

Tổng giá trị tài sản mà LÊ V. L trộm cắp của chị Kiều là: 19.475.000đ (*Mười chín triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng*).

Quá trình điều tra, bị can LÊ V. L đã thành khẩn khai báo và đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*), chị Kiều đã có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho Lợi. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho L.

Tại bản cáo trạng số 28/CT-VKS ngày 16/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo LÊ V. L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo LÊ V. L về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo LÊ V. L từ 18 đến 24 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại cho người bị hại đầy đủ nên không xem xét.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung 2017*) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Hoàn trả cho LÊ V. L các tài sản gồm:

- 10 tờ Polime mệnh giá 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*);
- 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1938, số Imei 1: 864588049243214, Imei 2: 864588049243206;
- 01 căn cước công dân số: 038090041195 mang tên Lê Văn Lợi;
- 01 nhẫn kim loại màu vàng, mặt đá màu xanh nước biển;

Tang vật trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục [Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng](#).

- Án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo LÊ V. L phải chịu án phí HSST theo quy định.

Bị cáo LÊ V. L nhận thấy hành vi của mình là trái pháp luật và không có ý kiến gì đối với luận tội của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt về tội danh cũng như hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo xin giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo có điều kiện nuôi con;

Người bị hại chị Trần Th. K đã nhận tiền bồi thường thiệt hại từ gia đình bị cáo, không yêu cầu xem xét về trách nhiệm dân sự. Đồng thời, chị K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lê Th. Ng. Kh là người đã cho L mượn xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xám, biển số: 60H5-267.46 để đi lại nhưng không biết L sử dụng xe máy để đi trộm cắp tài sản của người khác, chị Kh cũng đã được nhận lại tài sản trên, không có yêu cầu gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo có điều kiện đi làm nuôi con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Lạt, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội:

Lời khai nhận của bị cáo LÊ V. L tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa về thời gian, địa điểm, loại tài sản, giá trị tài sản. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 15 giờ 30 phút ngày 12/8/2022, khi đang điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xám, biển số: 60H5-267.46 đi qua khu vực bãi giữ xe của chợ Center – đường Phan Bội Châu, phường 1, thành phố Đà Lạt, L phát hiện 01 xe mô tô hiệu Honda LEAD màu xanh, mang biển kiểm soát số 59D1-741.16 của chị Trần Th. K còn cắm chìa khoá trên xe. Sau khi kiểm tra trong cốp xe thấy có 01 túi da màu đen, L phát sinh ý nghĩ lấy tài sản để chơi game và tiêu xài cá nhân, L đã đến lấy và điều khiển xe Honda LEAD ngày đến khu vực vắng người tại đường Lý Tự Trọng, mở cốp xe lấy trộm các tài sản để trong túi đen trong cốp xe gồm: 2.200.000đ (*Hai triệu hai trăm ngàn đồng*) tiền mặt; 01 (*một*) sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,5 chỉ; 01 (*một*) lắc tay bằng vàng 18K, trọng lượng 1,5 chỉ; 02 (*hai*) nhẫn vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ/nhẫn; và 01 (*một*) nhẫn vàng 24K, trọng lượng 0,5 chỉ. Sau khi lấy số tài sản trên, L đã trả xe về lại vị trí đã lấy xe đi nhằm tránh bị phát hiện. Đối với số tài sản trộm được, L đem bán lấy tiền và sử dụng một phần tiền vào mục đích chơi game, một phần tiền L mua 01 chiếc nhẫn vàng, số tiền mặt còn lại 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*)

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 132/KL-ĐG ngày 14/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Đà Lạt (BL44 - 47), kết luận:

- 01 (*một*) sợi dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 2,5 chỉ trị giá 6.275.000đ (*Sáu triệu hai trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*);

- 01 (một) lắc tay bằng vàng 18K, trọng lượng 1,5 chỉ. Trị giá 3.750.000đ (Ba triệu bảy trăm năm mươi ngàn đồng chẵn);

- 02 (hai) nhẫn vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ/nhẫn trị giá 5.000.000đ (Năm triệu đồng);

- 01 (một) nhẫn vàng 24K, trọng lượng 0,5 chỉ trị giá 2.250.000đ (Hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng).

Tổng giá trị tài sản mà LÊ V. L trộm cắp của chị Kiều là: 19.475.000đ (Mười chín triệu bốn trăm bảy mươi ngàn đồng).

Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Đối với chị Lê Th. Ng. Kh là chủ sở hữu hợp pháp tài sản là chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu xám, biển số: 60H5-267.46. Tại thời điểm giao xe cho Lợi, chị Kh không biết L sử dụng xe mô tô trên để đi trộm cắp tài sản. Ngày 28/12/2022, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đà Lạt ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là chị Lê Th. Ng. Kh (BL 16, 39, 57-63). Xét thấy việc cơ quan điều tra trả lại tài sản thuộc sở hữu hợp pháp trên cho chị Kh là phù hợp với quy định của pháp luật.

Trong vụ án còn có anh Huỳnh C. L (chủ tiệm vàng K) và chị Đỗ Th. V (nhân viên cửa hàng C) là người mua lại số vàng do bị cáo L trộm được. Khi mua, bản thân anh L và chị V không biết số vàng trên là do bị cáo L phạm tội mà có nên không có cơ sở để xử lý trách nhiệm đối với anh L và chị V về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người thành niên tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng lười lao động thích hưởng thụ, đã lợi dụng sự sơ hở của người khác để chiếm đoạt tài sản nhằm phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Đồng thời tại bản án số 177/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt đã tuyên bố bị cáo L phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, xử phạt bị cáo 09 tháng tù được hưởng án treo với thời gian thử thách là 18 tháng và buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST. Tính đến thời điểm bị cáo thực hiện hành vi trộm tài sản của chị Trần Th. K vào chiều ngày 12/8/2022, bị cáo đã chấp hành xong bản án số 177/HSST nhưng chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Đây thuộc trường hợp tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Qua đó cho thấy, bị cáo có thái độ coi thường pháp luật cần có hình phạt tương xứng với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo nên cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung trong cộng đồng.

Mặt khác trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo đã tác động gia đình đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại chị Trần Th. K và người bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những

tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng trong quá trình xem xét lượng hình để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo tương xứng với mức độ hành vi phạm tội cũng như thể hiện tính khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Toàn bộ số tiền và vàng mà bị cáo trộm được đã được bị cáo bán, sử dụng cho nhu cầu cá nhân. Đồng thời trong quá trình điều tra, người bị hại chị Trần Th. K đã được gia đình bị cáo bồi thường thiệt hại với số tiền 30.000.000đ, chị K không yêu cầu giải quyết gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về vật chứng của vụ án:

Căn cứ Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, hoàn trả cho bị cáo LÊ V. L các tài sản gồm:

- 10 tờ Polime mệnh giá 500.000 đồng (*Năm trăm ngàn đồng*);
- 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1938, số Imei 1: 864588049243214, Imei 2: 864588049243206;
- 01 căn cước công dân số: 038090041195 mang tên Lê Văn Lợi;
- 01 nhẫn kim loại màu vàng, mặt đá màu xanh nước biển;

Riêng giấy bảo đảm vàng số 2208150630100 của Lập Đức Jewellery là tài liệu thuộc hồ sơ vụ việc nên lưu hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí: Buộc bị cáo LÊ V. L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo LÊ V. L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo LÊ V. L **18 (Mười tám) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015 (*sửa đổi bổ sung năm 2017*) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, hoàn trả cho bị cáo LÊ V. L các tài sản gồm:

- 10 tờ Polime mệnh giá 500.000đ (*Năm trăm ngàn đồng*);
- 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1938, số Imei 1: 864588049243214, Imei 2: 864588049243206;
- 01 căn cước công dân số: 038090041195 mang tên Lê Văn Lợi;
- 01 nhẫn kim loại màu vàng, mặt đá màu xanh nước biển;

Tang vật trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. (*Theo Quyết định chuyển vật chứng số 20/QĐ-VKS ngày 16/01/2023 của VKSND*

thành phố Đà Lạt và biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 18/01/2023)

3. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo LÊ V. L phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay, bị cáo, người bị hại, người có quyền L nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng để xin xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKS, CA, THADS Thành phố Đà Lạt;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đặng Thị Thới